

DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 17 - KHỐI 6
NĂM HỌC 2026 - 2027

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	389	Hứa Bảo	An	04/08/2015	Nam	6.12	
2	390	Lê Hà Phước	An	23/09/2015	Nam	6.10	
3	391	Nguyễn Hoài	An	03/06/2015	Nữ	6.14	
4	392	Phạm Ngọc Bảo	An	20/06/2015	Nữ	6.14	
5	393	Trần Nguyễn Thái	An	27/03/2015	Nữ	6.11	
6	394	Nguyễn Kiều	Anh	19/08/2015	Nữ	6.14	
7	395	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	28/04/2015	Nữ	6.13	
8	396	Nguyễn Phạm Duy	Anh	06/05/2015	Nam	6.13	
9	397	Nguyễn Vũ Trâm	Anh	28/02/2015	Nữ	6.10	
10	398	Phan Xuân Hoàng	Anh	20/10/2015	Nam	6.13	
11	399	Trần Lâm	Anh	21/08/2015	Nữ	6.11	
12	400	Trần Tiểu Hoàng	Anh	16/11/2015	Nữ	6.14	
13	401	Nguyễn Huỳnh	Ân	09/09/2015	Nam	6.14	
14	402	Nguyễn Tường	Bách	24/10/2015	Nam	6.14	
15	403	Đình Công	Bảo	14/01/2015	Nam	6.12	
16	404	Hoàng Nguyễn Quốc	Bảo	05/09/2015	Nam	6.11	
17	405	Lê Nhật Gia	Bảo	30/10/2015	Nam	6.10	
18	406	Phạm Thái	Bảo	25/07/2015	Nam	6.14	
19	407	Võ Quỳnh Bảo	Châu	12/03/2015	Nữ	6.13	
20	408	Khuông Thế	Cường	08/03/2015	Nam	6.11	
21	409	Nguyễn Văn Tiến	Dũng	09/04/2015	Nam	6.14	
22	410	Nguyễn Quốc	Duy	05/11/2015	Nam	6.14	
23	411	Phạm Phúc Hoàng	Duy	03/05/2015	Nam	6.12	
24	412	Cù Ánh	Dương	05/05/2015	Nữ	6.12	
25	413	Lưu Vũ Ánh	Dương	29/04/2015	Nữ	6.11	
26	414	Nguyễn Thùy	Dương	09/11/2015	Nữ	6.10	

Danh sách tổng cộng có 26 học sinh./.

**DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 18 - KHỐI 6
NĂM HỌC 2026 - 2027**

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	415	Trần Thị Ánh	Dương	10/11/2015	Nữ	6.13	
2	416	Nguyễn Hữu Gia	Đạt	18/04/2015	Nam	6.10	
3	417	Nguyễn Lê Tuấn	Đạt	06/06/2015	Nam	6.12	
4	418	Trương Minh	Đạt	14/09/2015	Nam	6.13	
5	419	Võ Tấn	Đạt	16/08/2015	Nam	6.10	
6	420	Võ Tấn	Đạt	17/07/2015	Nam	6.11	
7	421	Tường Lưu Tiểu	Đơn	01/12/2015	Nữ	6.12	
8	422	Phan Thị Hồng	Gám	19/05/2015	Nữ	6.10	
9	423	Võ Dương	Gia	18/08/2015	Nam	6.11	
10	424	Cao Hoài	Giang	15/06/2015	Nữ	6.13	
11	425	Nguyễn Trường	Hải	10/06/2015	Nam	6.14	
12	426	Krä Lăn Kline	Handavruy	20/09/2015	Nam	6.11	
13	427	Thái Châu Vĩnh	Hào	09/04/2015	Nam	6.14	
14	428	Bùi Huỳnh Bảo	Hân	24/11/2015	Nữ	6.10	
15	429	Lý Khả	Hân	28/12/2015	Nữ	6.12	
16	430	Nguyễn Phan Thục	Hân	11/02/2015	Nữ	6.14	
17	431	Trần Thái Vĩnh	Hân	27/12/2015	Nữ	6.13	
18	432	Đặng Văn Hiếu	Hiền	25/03/2015	Nam	6.12	
19	433	Hồ Hoàng	Hiệp	09/01/2015	Nam	6.14	
20	434	Võ Văn	Hiếu	09/03/2015	Nam	6.11	
21	435	Phan Huy	Hoàng	28/04/2015	Nam	6.12	
22	436	Bùi Thị Tuyết	Huệ	03/10/2015	Nữ	6.10	
23	437	Dương Tấn Gia	Huy	09/07/2015	Nam	6.12	
24	438	Quảng Phạm Minh	Huy	26/09/2015	Nam	6.11	
25	439	Trần Khánh	Huy	06/11/2014	Nam	6.10	
26	440	Trần Văn Thành	Huy	20/04/2025	Nam	6.10	

Danh sách tổng cộng có 26 học sinh./.

DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 19 - KHỐI 6
NĂM HỌC 2026 - 2027

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	441	Đặng Quốc	Hung	26/02/2015	Nam	6.12	
2	442	Hoàng Thanh Vĩnh	Hung	05/06/2015	Nam	6.13	
3	443	Nguyễn Hữu Gia	Hung	16/09/2015	Nam	6.12	
4	444	Phạm Nguyễn Phú	Hung	04/10/2014	Nam	6.11	
5	445	Trần Khánh	Hung	29/01/2015	Nam	6.10	
6	446	Lê Hoàng	Khải	10/03/2015	Nam	6.11	
7	447	Lê Quang	Khải	28/02/2015	Nam	6.14	
8	448	Hoàng Lê Minh	Khang	04/03/2015	Nam	6.12	
9	449	Lê Hoàng Minh	Khang	04/03/2015	Nam	6.12	
10	450	Lê Nguyên	Khang	29/08/2015	Nam	6.10	
11	451	Nguyễn Trần Phúc	Khang	09/02/2015	Nam	6.11	
12	452	Nguyễn Lê Tuấn	Khanh	06/05/2015	Nam	6.14	
13	453	Nguyễn Hữu	Khiêm	14/10/2015	Nam	6.10	
14	454	Nguyễn Anh	Khoa	23/09/2015	Nam	6.13	
15	455	Nguyễn Đặng Đăng	Khoa	07/07/2015	Nam	6.11	
16	456	Huỳnh Đăng	Khôi	03/05/2015	Nam	6.13	
17	457	Lê Nguyên	Khôi	29/08/2015	Nam	6.10	
18	458	Lê Trần Minh	Khôi	17/06/2015	Nam	6.13	
19	459	Phan Anh	Khôi	16/03/2015	Nam	6.10	
20	460	Phan Lê Hiếu	Kiên	14/07/2015	Nam	6.11	
21	461	Đỗ Thùy Ngọc	Kim	26/11/2015	Nữ	6.13	
22	462	Lê Nguyễn Nhã	Kỳ	03/05/2015	Nữ	6.13	
23	463	Lê Hoàng	Lâm	14/10/2015	Nam	6.11	
24	464	Phan Lê Đình	Lâm	01/09/2015	Nam	6.12	
25	465	Bùi Gia	Leon	10/11/2015	Nam	6.10	
26	466	Nguyễn Châu	Linh	20/10/2015	Nữ	6.14	

Danh sách tổng cộng có 26 học sinh./.

**DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 20 - KHỐI 6
NĂM HỌC 2026 - 2027**

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	467	Huỳnh Thúc Thiên	Long	10/02/2015	Nam	6.13	
2	468	Lê Hoàng Gia	Long	11/07/2015	Nam	6.13	
3	469	Lưu Ngọc Hoàng	Long	16/08/2015	Nam	6.11	
4	470	Võ Như Bảo	Long	19/12/2015	Nam	6.10	
5	471	Trần Huỳnh	Lộc	04/01/2015	Nam	6.11	
6	472	Đỗ Khải	Minh	21/03/2015	Nam	6.13	
7	473	Lê Công	Minh	21/06/2015	Nam	6.12	
8	474	Võ Khánh	Minh	03/12/2015	Nam	6.14	
9	475	Huỳnh Nguyễn My	Na	11/11/2015	Nữ	6.13	
10	476	Hồ Hoàng	Nam	15/05/2015	Nam	6.12	
11	477	Nguyễn Hoài	Nam	01/01/2015	Nam	6.11	
12	478	Nguyễn Hoàng	Nam	12/02/2015	Nam	6.14	
13	479	Nguyễn Nhật	Nam	18/08/2015	Nam	6.13	
14	480	Phan Niê Nhật	Nam	07/11/2015	Nam	6.10	
15	481	Lê Bảo	Ngân	07/01/2015	Nữ	6.11	
16	482	Nguyễn Trương Kim	Ngân	04/12/2015	Nữ	6.13	
17	483	Võ Trần Bảo	Ngân	24/02/2015	Nữ	6.13	
18	484	Nguyễn Phương	Nghi	06/01/2015	Nữ	6.14	
19	485	Trương Thị Phương	Nghi	21/03/2015	Nữ	6.13	
20	486	Huỳnh Khánh	Ngọc	26/05/2015	Nữ	6.14	
21	487	Nguyễn Hà Bảo	Ngọc	13/05/2015	Nữ	6.14	
22	488	Nguyễn Như Bảo	Ngọc	15/06/2015	Nữ	6.12	
23	489	Nguyễn Trương Vương	Ngọc	28/10/2015	Nữ	6.13	
24	490	Nguyễn Vũ Bảo	Ngọc	03/10/2015	Nữ	6.14	
25	491	Trần Bảo	Ngọc	10/03/2015	Nữ	6.10	

Danh sách tổng cộng có 25 học sinh./.

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỘI AN

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG

**DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 21 - KHỐI 6
NĂM HỌC 2026 - 2027**

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	492	Trần Bảo	Ngọc	11/11/2015	Nữ	6.12	
2	493	Đỗ Trần Phương	Nguyên	13/06/2015	Nữ	6.10	
3	494	Huỳnh Bảo Đăng	Nguyên	09/01/2015	Nam	6.14	
4	495	Lê Phước Thành	Nguyên	05/06/2015	Nam	6.14	
5	496	Phan Ngọc Kim	Nguyên	27/11/2015	Nữ	6.13	
6	497	Võ Trọng	Nguyên	26/05/2015	Nam	6.10	
7	498	Võ Văn Khôi	Nguyên	05/01/2015	Nam	6.12	
8	499	Nguyễn Thị Như	Nguyệt	01/01/2015	Nữ	6.11	
9	500	Đoàn Lê Anh	Nhân	22/10/2015	Nam	6.13	
10	501	Lê Nguyễn Trọng	Nhân	23/06/2015	Nam	6.14	
11	502	Phạm Hoàng	Nhân	03/05/2015	Nam	6.12	
12	503	Lê Mẫn	Nhi	15/08/2015	Nữ	6.10	
13	504	Lê Trần Bảo	Nhi	11/06/2015	Nữ	6.12	
14	505	Vũ Cát Tường	Nhi	02/01/2015	Nữ	6.11	
15	506	Trần Nguyễn Bảo	Như	11/01/2015	Nữ	6.14	
16	507	Nguyễn Trọng	Ninh	31/01/2015	Nam	6.14	
17	508	Nguyễn Quang	Phát	11/11/2015	Nam	6.10	
18	509	Hoàng Đình	Phong	14/09/2015	Nam	6.11	
19	510	Tăng Trung	Phong	20/08/2015	Nam	6.12	
20	511	Đỗ Lương Vạn	Phú	30/07/2015	Nam	6.14	
21	512	Ngô Tấn	Phú	01/07/2015	Nam	6.13	
22	513	Nguyễn Gia	Phú	01/08/2015	Nam	6.10	
23	514	Võ Đoàn Nguyên	Phú	08/04/2015	Nam	6.13	
24	515	Bùi Gia	Phúc	12/12/2015	Nam	6.11	
25	516	Huỳnh Đắc	Phúc	19/10/2015	Nam	6.14	

Danh sách tổng cộng có 25 học sinh./.

**DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 22 - KHỐI 6
NĂM HỌC 2026 - 2027**

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	517	Hứa Vạn	Phúc	26/10/2015	Nam	6.14	
2	518	Nguyễn Hồng	Phúc	29/06/2015	Nam	6.14	
3	519	Trần Phúc Diễm	Phụng	21/07/2015	Nữ	6.13	
4	520	Đặng Hoài	Phương	02/11/2015	Nữ	6.10	
5	521	Hoàng Lê Minh	Quân	23/07/2015	Nam	6.10	
6	522	Hứa Bích	Quân	19/09/2015	Nữ	6.11	
7	523	Nguyễn Anh	Quân	22/11/2015	Nam	6.12	
8	524	Nguyễn Trần Hoàng	Quân	22/07/2015	Nam	6.11	
9	525	Trần Đức	Quân	11/08/2015	Nam	6.12	
10	526	Trần Đình	Quốc	13/01/2015	Nam	6.10	
11	527	Đỗ Lê Trúc	Quyên	04/05/2015	Nữ	6.13	
12	528	Trần Nhã	Quyên	16/10/2015	Nữ	6.13	
13	529	Lê Nguyễn Diễm	Quỳnh	15/12/2015	Nữ	6.14	
14	530	Nguyễn Như	Quỳnh	01/04/2015	Nữ	6.13	
15	531	Trần Nguyễn Khánh	Quỳnh	01/03/2015	Nữ	6.13	
16	532	Phan Nguyễn Linh	San	19/11/2015	Nữ	6.13	
17	533	Hứa Đình	Sang	24/03/2015	Nam	6.11	
18	534	Phạm Ngọc	Tâm	02/12/2014	Nam	6.11	
19	535	Trần Huỳnh Thanh	Tâm	19/07/2015	Nữ	6.11	
20	536	Võ Thanh	Tâm	09/09/2015	Nữ	6.10	
21	537	Lương Phan Quỳnh	Tây	06/08/2015	Nữ	6.11	
22	538	Nguyễn Ngọc Thiên	Thanh	27/03/2015	Nữ	6.13	
23	539	Nguyễn Quang	Thanh	06/03/2015	Nam	6.11	
24	540	Nguyễn Hoàng Diệu	Thảo	27/03/2015	Nữ	6.12	
25	541	Trần Văn	Thi	01/01/2015	Nam	6.10	

Danh sách tổng cộng có 25 học sinh./.

**DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 23 - KHỐI 6
NĂM HỌC 2026 - 2027**

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	542	Nguyễn Hoàng	Thiên	24/10/2015	Nam	6.14	
2	543	Trương Minh	Thiện	11/04/2015	Nam	6.14	
3	544	Lê Nguyễn Hữu	Thịnh	19/11/2015	Nam	6.12	
4	545	Lê Phước	Thịnh	10/06/2015	Nam	6.11	
5	546	Nguyễn Lê Phước	Thịnh	12/07/2015	Nam	6.10	
6	547	Nguyễn Phước	Thịnh	03/10/2015	Nam	6.12	
7	548	Phan Văn	Thịnh	08/10/2015	Nam	6.11	
8	549	Nguyễn Vũ Minh	Thu	28/04/2015	Nữ	6.14	
9	550	Lê Uyên	Thư	28/01/2015	Nữ	6.13	
10	551	Võ Trương Anh	Thư	19/08/2015	Nữ	6.12	
11	552	Ngô Quỳnh	Thy	22/04/2015	Nữ	6.13	
12	553	Trần Lê Anh	Tịnh	24/12/2015	Nam	6.10	
13	554	Đặng Ngọc Minh	Toàn	13/04/2014	Nam	6.11	
14	555	Nguyễn Ngọc	Trai	11/10/2015	Nam	6.11	
15	556	Đoàn Nguyễn Đoàn	Trang	27/08/2015	Nữ	6.12	
16	557	Lê Võ Đông	Trang	30/10/2015	Nữ	6.13	
17	558	Phan Hoàng Khánh	Trang	08/03/2015	Nữ	6.14	
18	559	Tăng Thị Thùy	Trang	18/03/2015	Nữ	6.10	
19	560	Trần Bảo	Trâm	10/10/2015	Nữ	6.12	
20	561	Trần Thị Bảo	Trâm	23/09/2015	Nữ	6.11	
21	562	Trần Thị Thùy	Trâm	31/07/2015	Nữ	6.13	
22	563	Võ Hoàng Bảo	Trân	19/04/2015	Nữ	6.10	
23	564	Đinh Lê Thiên	Trúc	05/06/2015	Nữ	6.10	
24	565	Lê Ngọc Thanh	Trúc	25/04/2015	Nữ	6.13	
25	566	Võ Thanh	Trúc	21/10/2015	Nữ	6.14	

Danh sách tổng cộng có 25 học sinh./.

DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 24 - KHỐI 6

NĂM HỌC 2026 - 2027

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	567	Võ Văn	Trung	09/03/2015	Nam	6.11	
2	568	Cù Thanh	Trực	16/08/2015	Nam	6.12	
3	569	Bùi Viết Nhật	Trường	29/11/2015	Nam	6.14	
4	570	Lê Anh	Tú	27/06/2015	Nam	6.14	
5	571	Nguyễn Tấn	Tú	20/04/2015	Nam	6.12	
6	572	Bùi Công Anh	Tuấn	24/09/2015	Nam	6.10	
7	573	Trần Đình	Tuấn	13/01/2015	Nam	6.14	
8	574	Võ Thanh	Tuấn	26/04/2015	Nam	6.12	
9	575	Nguyễn Sơn	Tùng	12/06/2015	Nam	6.10	
10	576	Lê Nguyễn Phương	Uyên	02/07/2015	Nữ	6.12	
11	577	Nguyễn Ngọc Bảo	Uyên	27/09/2015	Nữ	6.14	
12	578	Phạm Nguyễn Bảo	Uyên	06/08/2015	Nữ	6.10	
13	579	Trần Thục	Uyên	11/03/2015	Nữ	6.13	
14	580	Hồ Bảo	Vi	25/07/2015	Nữ	6.12	
15	581	Trần Phương	Vi	11/08/2015	Nữ	6.10	
16	582	Bùi Khắc	Việt	25/02/2015	Nam	6.12	
17	583	Nguyễn Văn Anh	Vũ	10/02/2015	Nam	6.12	
18	584	Bùi Thảo	Vy	21/12/2015	Nữ	6.12	
19	585	Hoàng Bảo	Vy	02/08/2015	Nữ	6.13	
20	586	Hồ Ngọc Tuyết	Vy	02/03/2015	Nữ	6.13	
21	587	Nguyễn Thị Tường	Vy	26/06/2015	Nữ	6.11	
22	588	Lê Nguyễn Tuấn	Vỹ	06/02/2015	Nam	6.11	
23	589	Nguyễn Gia	Vỹ	14/12/2015	Nam	6.14	
24	590	Nguyễn Hoàng	Vỹ	30/11/2015	Nam	6.12	
25	591	Nguyễn Minh	Ý	24/01/2015	Nữ	6.11	

Danh sách tổng cộng có 25 học sinh./.